

Số 22 - QĐ/HVBCTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông báo số 813/HVCTQG-KHTC ngày 04/07/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 1129 -QĐ/HVCTQG ngày 25/03/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
- Căn cứ Quyết định số 7337 -QĐ/HVCTQG ngày 14/11/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
- Xét đề nghị của trưởng ban Kế hoạch – Tài chính;

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và các trưởng Phòng, Ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ KHTC – HVCTQGHCM,
- BGD (để báo cáo),
- Công TTĐT,
- Lưu VT, KH – TC.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Toàn

Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Chương: 049

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Học viện Báo chí và tuyên truyền công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	145.780	141.493	97,06%	262,09%
1	Chi quản lý hành chính (340-341)				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	2.840	2.810	98,94%	99,79%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.840	2.810	98,94%	99,79%
	Số tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên	30			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.440	1.440		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.400	1.370	97,86%	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (Loại 070-083, 070-082, 070-081)	133.238	129.883	97,48%	240,58%
3.1	Chi thường xuyên giao tự chủ, trong đó:	86.384	85.446	98,91%	105,31%
	Số tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên	938			
	Kinh phí cấp đầu năm	86.283			
	Kinh phí năm trước chuyển sang	101			
3.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ, trong đó:	46.854	44.437	94,84%	446,42%

162

	Số tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên	2.417			
	Kinh phí cấp đầu năm	34.493			
	Kinh phí năm trước chuyển sang	11.242			
	Kinh phí cấp sau ngày 15/11/2025	1.119			
4	Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ (070-085)	500	500	100,00%	
4.1	Chi thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ, trong đó:	500	500	100,00%	
	Số tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên				
	Kinh phí cấp đầu năm	200			
	Kinh phí năm trước chuyển sang	300			
5	Chi hoạt động kinh tế (Loại 280-338)	350	350	100,00%	105,26%
5.1	Chi thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	350	350	100,00%	
	Trong đó: Số tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên				
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160-171)				
6.1	Chi thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi tài chính và khác (Loại 400-402)	8.852	7.950	89,81%	96,68%
7.1	Chi thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	8.852	7.950	89,81%	
8	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250-278)				
8.1	Chi thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

(Chữ ký)

CHỖ CHỮ MÍN